

**QUYẾT ĐỊNH
CỄNG NHẬN THUẬN TỀNH LY HỀN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ N

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu sau đây:

- Ông **Trần Minh N** - Sinh năm 1984 – Trú tại : 25/24 Hà Huy T, phường Thanh K, thành phố Đà N – Số CCCD 049084014602.

- Bà **Nguyễn Thị Kim A** – Sinh năm 1988 – Trú tại : Tổ 10 thôn La Bông, xã Hòa T, thành phố Đà N – Số CCCD 048188005495.

NHẬN ĐỊNH CỦA TỀÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn lập ngày 13 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Cụng nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Kim A thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Kim A thống nhất xác định ụng bà cú 02 con chung tên Trần Khụi V – Sinh ngày 29.11.2014, và Trần Nguyên K – Sinh ngày 02.3.2007.

Ly hôn, ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Kim A thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Khôi V cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Do con chung Trần Nguyên Khoa đủ tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) nên ông bà không yêu cầu đề cập giải quyết.

Vì lợi ích con chung các bên đều có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

*** Về tài sản chung :** Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Kim A thống nhất xác định ông bà có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

*** Về nợ chung:** Ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Kim A thống nhất xác định ông bà không nợ ai và không ai nợ vợ chồng ông bà.

*** Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng),** ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng ổn phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002100 ngày 10.3.2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đà N .

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV4-Đà N ;
- P.THADS KV4-Đà N ;
- UBND X.Hòa T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh N

